

Bản án số: **192/2022/HS-ST**
Ngày 29 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Vân

Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Thông báo ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc dời ngày xét xử, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L; sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 861/18/26 T, Khu phố 4, phường TH, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/5/2020, Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, đến ngày 11/6/2021 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Văn Đ; sinh năm 2000, tại Tiền Giang; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Bích N; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 15/7/2020, Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 89/2020/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2021, chưa thi hành phần án phí sơ thẩm và bồi thường dân sự.

Tiền sự: Ngày 13/11/2019, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện, ngày 03/3/2020, bị bắt theo Lệnh bắt tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Chị Lê Ngọc M, sinh năm 1990; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Khóm Đông Thịnh 6, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở: B9.05 Chung cư D1 PL, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 01/6/2022, Nguyễn Văn Đ dùng điện thoại (qua ứng dụng Facebook Messenger) gọi rủ Nguyễn Thanh L cùng đi tìm kiếm tài sản của người khác để chiếm đoạt, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L điều khiển xe gắn máy hiệu Vario màu trắng (xe do L mượn của người khác, không nhớ rõ biển số) đến rước Đ tại trước số 301B DL, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi thì xe của L bị hư nên Đ gọi điện cho bạn tên Q (không rõ lai lịch) hỏi mượn xe nhưng không nói mục đích mượn xe để đi cướp giật tài sản.

Khoảng 15 phút sau, Q điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki màu đen, biển số 59V2-638.98 đến đổi xe với L. Sau đó, L điều khiển xe biển số 59V2-638.98 chở Đ chạy trên các tuyến đường thuộc Quận 8 để tìm kiếm tài sản. Khoảng 13 giờ 45 phút, cùng ngày 01/6/2022, khi cả hai đi đến trước số 3131 P, Phường 7 Quận 8, thì Đ phát hiện chị Lê Ngọc M đang dựng xe trước địa chỉ trên, tay chị M có cầm 01 điện thoại di động Iphone 13 màu đen, nên Đ nói cho L biết để L quay đầu xe, rồi chạy từ phía sau lên áp sát bên trái xe chị M, Đ dùng tay phải giật được chiếc điện thoại trên tay chị M rồi L tăng ga bỏ chạy.

Chị M điều khiển xe đuổi theo và truy hô. Khi chị M đuổi theo đến trước số 2574 P, Phường 7, Quận 8 thì L quay đầu xe nên bị va quẹt xe với người đi đường (không rõ ai) và bị ngã. L và Đ bỏ xe chạy bộ, anh Lê Quang M và anh Nguyễn Minh V là người dân xung quanh nghe tiếng truy hô của chị M nên hỗ trợ đuổi theo kịp, không chế bắt được Đ và L cùng vật chứng giao đến Công an Phường 7, Quận 8 để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an tạm giữ của L 01 xe gắn máy biển số 59V2-638.98 và 01 điện thoại

di động hiệu Oppo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 151/KL-HĐDGTS ngày 14/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá 01 điện thoại Iphone 13 màu đen là 18.500.000 đồng. Ngày 25/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, lập biên bản trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 13 cho chị M.

Ngày 07/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Nguyễn Thanh L và Nguyễn Văn Đ để điều tra về tội “Cướp giật tài sản”. Quá trình điều tra, Đ và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Xe gắn máy biển số 59V2-638.98 tạm giữ của L do anh Nguyễn Thiên L (sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú tại: 118/2/5 TN (số mới: 73/1/6 Đường số 1), Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký xe. Qua xác minh, anh L hiện không có mặt tại địa phương, đi Đ không rõ nên Cơ quan điều tra không thu thập được lời khai. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã có văn bản đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nhưng chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại Iphone 13 nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 159/CT-VKSQ8 ngày 09/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh L và Nguyễn Văn Đ về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanh L và Nguyễn Văn Đ về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 04 năm đến 05 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 01/6/2022, tại trước số 3131 P, Phường 7 Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Thanh L và Nguyễn Văn Đ có hành vi điều khiển xe gắn máy công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu đen trị giá là 18.500.000 đồng của chị Lê Ngọc M, rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng sau đó bị bắt quả tang. Các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội, thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, đây là tình tiết định khung hình phạt của tội “Cướp giật tài sản”.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh L và Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được

quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo L có 01 tiền sự bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện vào năm 2020; bị cáo Đ có 01 tiền sự bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện vào năm 2019 và bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2020, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết kể trên để xem xét quyết định hình phạt phù hợp với nhân thân từng bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo Đ là người rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại; bị cáo L là người giúp sức tích cực. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 là tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu liên quan đến việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S tạm giữ của bị cáo L, xét bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc với bị cáo Đ để rủ rê cùng thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Xe mô tô biển số 59V2-638.98 là phương tiện phạm tội tạm giữ của bị cáo L, do chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2022.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 04 (bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đen, số imei: 865222040855870 và 865222040855862 (tạm giữ của bị cáo L).

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki, loại FU150FI RAIDER, màu đen, biển số: 59V2-638.98, số khung: RLSDL11ANHV101927, số máy: CGA1501981. Nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/9/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh